

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2024

V/v tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường.

2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 383/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2023, về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Trần Kim T; địa chỉ: NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở hiện nay: khóm TTA, phường TN, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Đặng Văn L; địa chỉ: NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2023 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Trần Kim T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông Đặng Văn L tự tìm hiểu nhau được 01 năm thì đi đến kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 24/02/2015. Sau khi kết hôn bà T và ông L sống chung với gia đình của bà T tại địa chỉ khóm TTA, phường TN, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống hạnh phúc được 12 năm đến cuối năm 2022 thì không còn hạnh phúc, do bà T và ông L chung sống không hòa hợp với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông L thường xuyên đi nhậu và

ban đêm thì không về nhà, thường xuyên xảy ra cự cãi cho nên tình cảm vợ chồng không còn nên không thể sống hạnh phúc được nữa.

Khi phát sinh mâu thuẫn bà T cũng có tạo điều kiện cùng nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng và đồng thời gia đình hai bên cũng có khuyên ngăn nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Bà T và ông L đã sống ly thân từ cuối năm 2022 cho đến nay, từ khi sống ly thân bà Trang và 04 người con vẫn sống chung. Bà T xác định hiện nay không còn tình cảm với ông L vì vậy bà T không thể hàn gắn đoàn tụ với ông L được. Bà T cương quyết xin ly hôn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Văn L theo đơn khởi kiện.

Về con chung: Bà T và ông L có bốn con chung tên là Đặng Anh K, sinh ngày 27/8/2011, Đặng Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/11/2019, Đặng Nguyễn Phương N, sinh ngày 29/9/2020 và Đặng Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2023. Hiện nay bốn người con chung đang sống chung với bà do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà T yêu cầu được nuôi dưỡng bốn người con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Văn L: Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo ngày mở phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhiều lần nhưng ông L đều vắng mặt, không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền loại việc: Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Bị đơn Đặng Văn L cư trú tại địa chỉ NVL, Khóm N, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Đặng Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Trần Kim T với ông Đặng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 24/02/2015. Do đó, quan hệ hôn

nhân của bà T và ông L là hôn nhân hợp pháp. Xét tình trạng hôn nhân của bà T và ông L:

Bà T xác nhận quá trình chung sống đến cuối năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông L đi nhậu, ban đêm không về nhà, có quan hệ tình cảm với người khác bên ngoài và đó cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bà T xin ly hôn. Ông L vắng mặt tại phiên tòa, thể hiện không có thiện chí đoàn tụ.

Xét tình trạng hôn nhân của bà T và ông L là căng thẳng, mâu thuẫn đã trầm trọng không giải quyết khắc phục được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vợ chồng không chung sống với nhau, đã sống ly thân, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của bà T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông L có bốn người con chung tên là Đặng Anh K, sinh ngày 27/8/2011, Đặng Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/11/2019, Đặng Nguyễn Phương N, sinh ngày 29/9/2020 và Đặng Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2023. Hiện nay bốn người con chung đang sống chung với bà T, do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2024, Anh K có nguyện vọng sống với mẹ khi cha, mẹ ly hôn. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả bốn đứa con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

Về điều kiện nuôi con chung, bà T làm nghề tự do (bán quần, áo online). Mặt khác, từ trước đến nay, bốn người con được mẹ và ông bà ngoại chăm sóc nuôi dưỡng tốt, phát triển đầy đủ, các con đang có cuộc sống ổn định. Vì vậy để tránh sự xáo trộn tâm lý, do thay đổi môi trường sống và vì quyền lợi về mọi mặt của các con, để bảo vệ quyền lợi của các con sau ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, bà T có đủ điều kiện để được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung nên cần giao cả bốn con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T làm nghề tự do (bán quần, áo online), có việc làm, có thu nhập, nên đủ điều kiện nuôi dưỡng bốn con chung. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[5] Về chia tài sản và nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, Điều 19, khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Nguyễn Trần Kim T ly hôn với ông Đặng Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao bốn con chung tên là Đặng Anh K, sinh ngày 27/8/2011, Đặng Nguyễn Khánh T, sinh ngày 13/11/2019, Đặng Nguyễn Phương N, sinh ngày 29/9/2020 và Đặng Nguyễn Trọng N, sinh ngày 14/3/2023 cho bà Nguyễn Trần Kim T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Văn L không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Trần Kim T chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006378 ngày 17/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát TP V;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THADS TP V;
- UBND Phường T, TP V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Quan